

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1981.

2. Bị đơn: Anh Lê Thành C – sinh năm 1981.

Đều ĐKKHKT: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều có nơi cư trú: Lô 15, khu đô thị P, Tổ 35, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Thành C.

2. Về con chung: Chị X trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung Lê Gia H – sinh ngày 20/12/2007, Lê Thảo N – sinh ngày 01/12/2009 và Lê Gia H – sinh ngày 14/7/2017. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X là 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng (7.500.000 đồng/03 con/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh C có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Chị X và anh C đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho các con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Thành C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị X tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009903 ngày 28/6/2019 sang thành án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKDND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND phường Tiền Phong, TP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh